

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VINH THUẬN
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 31-5-2023
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VINH THUẬN, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều Diễm.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Danh Thi
- Ông Đào Hoàng Khương

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Chúc Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thuận tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Tuyết Trang - Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 5 năm 2023, tại Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 54/2023/TLST- HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Dương Thị H, sinh năm: 1991; địa chỉ: ấp M, xã M, huyện C, tỉnh A; *có mặt*

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Ông Châu Văn A - Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư Châu Văn A thuộc đoàn luật sư tỉnh Kiên Giang; *có mặt*

- *Bị đơn:* Anh Võ Mộng K, sinh năm: 1984; địa chỉ: ấp Đ1, xã V, huyện V, tỉnh K; *vắng mặt*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Dương Thị H trình bày: Chị và anh K trên cơ sở tự nguyện chung sống với nhau, có tổ chức lễ cưới năm 2013 và đăng ký kết hôn tại UBND xã Vĩnh Phong, huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang. Vợ chồng chung sống đầm ấm được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm với nhau, thường xuyên cự cãi, bất hòa hiện anh chị đã ly thân với nhau. Nay chị H xét thấy vợ chồng không thể hàn gắn được với nhau, cuộc sống không hòa hợp, tình cảm vợ chồng không còn làm cho hôn nhân làm vào tình trạng trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó chị H yêu cầu được ly hôn với anh Võ Mộng K. Về con chung: Vợ

chồng có 02 con chung tên Võ Thế A, sinh ngày 02/01/2014 và Võ Thành N, sinh ngày 07/4/2021, hiện con chung đang sống cùng chị H, chị H yêu cầu được nuôi 02 con chung, không yêu cầu anh K cấp dưỡng. Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết. Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại các lời khai trong các phiên hòa giải, phiên tòa sơ thẩm bị đơn anh Võ Mộng K trình bày: Anh và chị H trên cơ sở tự nguyện chung sống với nhau, có tổ chức lễ cưới năm 2013 và đăng ký kết hôn tại UBND xã Vĩnh Phong, huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang. Vợ chồng chung sống đầm ấm được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn nhưng chỉ là mâu thuẫn nhỏ. Nay chị H yêu cầu được ly hôn, anh K không thống nhất ly hôn, xin được hàn gắn.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu:

Về thủ tục tố tụng, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, các đương sự đã thực hiện đúng và đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H, căn cứ qua xác minh tình trạng hôn nhân của anh chị hiện tại đã ly thân, cuộc sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn. Về con chung: Giao 02 người con chung tên Võ Thế A, sinh ngày 02/01/2014 và Võ Thành N, sinh ngày 07/4/2021 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, các con hiện đang sống chung chị H, cuộc sống đảm bảo. Về cấp dưỡng: Anh K không phải cấp dưỡng nuôi con do chị H không yêu cầu. Anh K được quyền tới lui, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Anh K có mặt tại phiên tòa lần thứ 1, đang phản hồi thì tự bỏ về. Tòa án đã triệu tập lần 2 thì anh K vắng mặt không có lý do chính đáng nên HĐXX tiến hành xét xử.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị H và anh K tự nguyện kết hôn vào năm 2013 và được cấp giấy chứng nhận kết hôn theo đúng quy định của pháp luật nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Về nguyên nhân xin ly hôn theo chị H trình bày do vợ chồng bất đồng quan điểm, không còn tình cảm, hiện anh chị đã sống ly thân. Về mâu thuẫn giữa anh chị được chính quyền địa phương xác nhận là có thật, anh chị thường xuyên mâu thuẫn, bất hòa. Xét thấy, anh chị hiện nay đã ly thân không còn quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ và cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình được quy định tại Điều 19 của Luật Hôn nhân và gia đình. Vì vậy căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H.

[3] *Về quan hệ con chung:* Chị H và anh K có 02 người con chung tên Võ Thế A, sinh ngày 02/01/2014 và Võ Thành N, sinh ngày 07/4/2021. Qua xác minh, hiện 02 cháu đang sống chung cùng chị H, cuộc sống được đảm bảo và cháu Thế A cũng có nguyện vọng sống cùng chị H. Đến thời điểm mở phiên tòa anh K cũng không cung cấp được chứng cứ để chứng minh điều kiện nuôi con. Vì vậy, xét

về lợi ích mọi mặt và để đảm bảo cuộc sống cho cháu Thế A, cháu N nên căn cứ Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình giao 02 con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh K có quyền tới lui chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

Về cấp dưỡng: Không yêu cầu nên không xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

[5] Về án phí xin ly hôn: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Chị Dương Thị H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0002783 ngày 10/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thuận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 147, Điều 227, Điều 266, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Áp dụng Điều 19, Điều 56, Điều 81, Điều 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1- Về quan hệ hôn nhân: Chị Dương Thị H được ly hôn với anh Võ Mộng K.

2- Về con chung: Giao 02 người con chung tên Võ Thế A, sinh ngày 02/01/2014 và Võ Thành N, sinh ngày 07/4/2021 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng (cháu Thế A, cháu N hiện đang sống với chị H).

Anh K có quyền tới lui chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục các con chung không ai được quyền ngăn cản.

Về cấp dưỡng: Không yêu cầu nên không xem xét.

3- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

4- Về án phí sơ thẩm: Chị Dương Thị H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0002783 ngày 10/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thuận.

5- Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Vĩnh Thuận;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Thuận;
- UBND xã Vĩnh Phong;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Kiều Diễm

